

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1
THÀNH PHỐ H

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Bản án số: 05/2025/LĐ-ST
Ngày: 18/6/2025
V/v: Tranh chấp về tiền lương và
bảo hiểm xã hội.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 – THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Nguyễn Mai Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Quang Vinh

2. Ông Nguyễn Lương Quân

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Minh Phước - Thư ký Toà án nhân dân Quận 1.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 1 tham gia phiên tòa: Bà Trần Lê Thủy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 6 năm 2025, tại phòng xử án Toà án nhân dân Quận 1, xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 16/2024/TLST-LĐ ngày 11 tháng 4 năm 2024 về việc “Tranh chấp về tiền lương và bảo hiểm xã hội” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2025/QĐXXST-LĐ ngày 22 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2025/QĐST-LĐ ngày 20 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Vũ H, sinh năm 1989

Địa chỉ: số 15/8A Khu vực 7, thị trấn N, huyện N, Thành phố H.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

- Bà Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 2000

- Hoặc bà Trịnh Văn A, sinh năm 2001

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Saigon Royal, số 34 – 35 Bến Vân Đồn, Phường 13, Quận 4, Thành phố H.

(Theo Giấy ủy quyền số 000423 ngày 03/4/2024 lập tại Văn phòng công chứng Lê Quốc Huy, Thành phố H).

Bị đơn: Công ty TNHH A

Địa chỉ: số 5 Tôn Đức Thắng, phường B, Quận 1, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn: Ông Trần L, sinh năm 1988

Địa chỉ: số 5 Tôn Đức Thắng, phường B, Quận 1, Thành phố H.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà Trịnh Vân A xin vắng mặt tại phiên tòa. Bị đơn Công ty TNHH A có người đại diện theo pháp luật là ông Trần L vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, đơn sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện, đơn xác định yêu cầu khởi kiện, bản khai, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Vũ H có bà Trịnh Vân A là người đại diện hợp pháp trình bày:*

Ngày 01/12/2021, Công ty TNHH A (Sau đây gọi tắt là Công ty A) và ông Nguyễn Vũ H có ký kết Hợp đồng lao động số 03/HĐLĐ-A ngày 01/12/2021, loại hợp đồng không xác định thời hạn, chức danh chuyên môn là kế toán trưởng, mức lương hàng tháng là 10.000.000 đồng và phụ cấp là 5.000.000 đồng, làm việc 48 giờ/tuần (nghỉ ngày chủ nhật). Trong quá trình làm việc tại Công ty A, ông H đã hoàn thành tốt công việc được giao, chấp hành nghiêm chỉnh nội quy Công ty A và tuân thủ quy định của pháp luật lao động.

Ngày 23/10/2023, Công ty A thông báo cho ông H nghỉ việc mà không có lý do chính đáng, ông H vẫn tiếp tục làm việc và bàn giao công việc đến hết ngày 13/11/2023. Từ ngày 14/11/2023 thì ông H nghỉ chính thức. Tuy nhiên, Công ty A không ban hành Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động cho ông H. Đến nay, Công ty A vẫn chưa thanh toán cho ông H tiền lương và phụ cấp còn thiếu từ tháng 6/2023 đến ngày 13/11/2023 và chưa đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp từ tháng 12/2021 đến tháng 10/2023 và chưa chốt tờ rời bảo hiểm xã hội cho ông H.

Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc Công ty TNHH A thanh toán cho ông Nguyễn Vũ H tiền lương còn thiếu từ tháng 6/2023 đến tháng 11/2023 với số tiền là 90.000.000 đồng.
- Buộc Công ty TNHH A thanh toán tiền đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho ông Nguyễn Vũ H từ tháng 12/2021 đến tháng 10/2023 với số tiền là 73.600.000 đồng.
- Buộc Công ty TNHH A bồi thường cho ông Nguyễn Vũ H do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật gồm: Bồi thường 02 tháng tiền lương do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật là 30.000.000 đồng; Bồi thường tiền vi phạm thời hạn báo trước 45 ngày là 22.500.000 đồng; Bồi thường tiền trợ cấp thôi việc là 15.000.000 đồng.

Tổng cộng là 231.100.000 đồng.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, nguyên đơn có đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện như sau:

Buộc Công ty TNHH A bồi thường cho ông Nguyễn Vũ H do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật gồm: Bồi thường 02 tháng tiền lương do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật là 30.000.000 đồng;

Bồi thường tiền vi phạm thời hạn báo trước 45 ngày là 22.500.000 đồng; Bồi thường tiền trợ cấp thôi việc là 15.000.000 đồng.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, nguyên đơn có đơn sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện và đơn xác định yêu cầu khởi kiện như sau:

- Buộc Công ty TNHH A thanh toán cho ông Nguyễn Vũ H tiền lương còn thiếu từ tháng 6/2023 đến ngày 13/11/2023 với số tiền là 81.346.154 đồng.

- Buộc Công ty TNHH A đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho ông Nguyễn Vũ H từ tháng 02/2022 đến tháng 10/2023 và chốt tờ rời bảo hiểm xã hội cho ông Nguyễn Vũ H theo quy định của pháp luật.

* Bị đơn Công ty TNHH A và người đại diện theo pháp luật là ông Trần L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án; Giấy triệu tập đương sự; Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Giấy triệu tập xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy triệu tập xét xử nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan.

** Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 1 phát biểu ý kiến:*

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách đương sự, tiến hành thủ tục cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng, thời hạn chuyển hồ sơ cho Viện Kiểm sát cùng cấp nghiên cứu, thời gian mở phiên tòa, thành phần Hội đồng xét xử và nguyên tắc xét xử.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Nguyên đơn chấm dứt hợp đồng lao động tại Công ty A từ ngày 14/11/2023 đến nay nhưng Công ty A chưa thanh toán tiền lương từ tháng 6/2023 đến ngày 13/11/2023 và chưa đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp từ tháng 02/2022 đến tháng 10/2023 và chưa chốt tờ rời bảo hiểm xã hội cho ông Nguyễn Vũ H là vi phạm nghĩa vụ của người sử dụng lao động. Do đó yêu cầu của nguyên đơn có cơ sở chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về tiền lương và bảo hiểm xã hội. Bị đơn có địa chỉ trụ sở tại số 5 Tôn Đức Thắng, phường B, Quận 1, Thành phố H. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 32; điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố H.

[2] Nguyên đơn tranh chấp về tiền lương, đã được thông qua thủ tục hòa giải của hòa giải viên lao động thuộc Phòng Lao động – Thương binh xã hội

Quận 1 ngày 20/3/2024, do đó đủ điều kiện khởi kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 32 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; Khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc: Buộc Công ty TNHH A bồi thường cho ông Nguyễn Vũ H do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật gồm: Bồi thường 02 tháng tiền lương do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật là 30.000.000 đồng; Bồi thường tiền vi phạm thời hạn báo trước 45 ngày là 22.500.000 đồng; Bồi thường tiền trợ cấp thôi việc là 15.000.000 đồng.

Việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện, do đó căn cứ khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu nguyên đơn đã rút.

[5] Nguyên đơn thay đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện như sau: Buộc Công ty TNHH A thanh toán cho ông Nguyễn Vũ H tiền lương còn thiếu từ tháng 6/2023 đến ngày 13/11/2023 với số tiền là 81.346.154 đồng; Buộc Công ty TNHH A đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho ông Nguyễn Vũ H từ tháng 02/2022 đến tháng 10/2023 và chốt tờ rời bảo hiểm xã hội cho ông Nguyễn Vũ H theo quy định của pháp luật.

Việc thay đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu và không thuộc trường hợp pH nộp tiền tạm ứng án phí, do đó căn cứ khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận việc thay đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[6] Về nội dung vụ án: Ngày 01/12/2021, Công ty TNHH A (sau đây gọi tắt là Công ty A) và ông Nguyễn Vũ H có ký kết Hợp đồng lao động số 03/HDLĐ – A ngày 01/12/2021, loại hợp đồng không xác định thời hạn, chức danh chuyên môn là kế toán trưởng, mức lương hàng tháng là 10.000.000 đồng và phụ cấp là 5.000.000 đồng, làm việc 48 giờ/tuần (nghỉ ngày chủ nhật).

[7] Hợp đồng lao động được hai bên giao kết trên cơ sở tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật. Do đó căn cứ Điều 23 Bộ luật Lao động năm 2019 thì hợp đồng lao động có hiệu lực kể từ ngày hai bên giao kết.

[8] Theo nguyên đơn trình bày: Ngày 23/10/2023, Công ty A thông báo cho ông H nghỉ việc, ông H vẫn tiếp tục làm việc và bàn giao công việc đến hết ngày 13/11/2023. Từ ngày 14/11/2023 ông H không đến Công ty A làm việc nữa. Công ty A không ban hành Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động với ông H.

[9] Căn cứ công văn số 496/BHXXH ngày 24/02/2025 của Bảo hiểm xã hội Quận 1 cung cấp thông tin: “Ngày 14/11/2023, quá trình tham gia của ông

Nguyễn Vũ H tại Công ty TNHH A có phát sinh giảm tự động do ông Nguyễn Vũ H có phát sinh tăng mới tại Công ty CP Đầu tư XD Tây Ninh đóng tại Bảo hiểm xã hội Quận 7. Bảo hiểm xã hội Quận 1 không ghi nhận hồ sơ báo giảm lao động của Công ty TNHH A đối với ông Nguyễn Vũ H”.

[10] Như vậy, căn cứ lời trình bày của nguyên đơn và công văn số 496/BHXXH ngày 24/02/2025 của Bảo hiểm xã hội Quận 1, có cơ sở xác định ông H làm việc tại Công ty A đến ngày 13/11/2023.

[11] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn trả tiền lương từ tháng 6/2023 đến ngày 13/11/2023 là 81.346.154 đồng, Hội đồng xét xử nhận định:

[11.1] Căn cứ sao kê tài khoản của ông Nguyễn Vũ H tại Ngân hàng TMCP Á Châu từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023 thể hiện: Công ty A chỉ trả lương cho ông H đến tháng 5/2023. Như vậy căn cứ Hợp đồng lao động số 03/HĐLD – A ngày 01/12/2021, điểm b khoản 1 Điều 5, điểm a khoản 2 Điều 6, Điều 21, Điều 23, Điều 90 của Bộ luật lao động năm 2019, Công ty A có nghĩa vụ trả lương cho ông H trong những ngày ông H làm việc tại Công ty từ tháng 6/2023 đến ngày 13/11/2023 với mức lương và phụ cấp theo hợp đồng lao động là 15.000.000 đồng/tháng. Do đó số tiền Công ty A phải trả cho ông H từ tháng 6/2023 đến ngày 13/11/2023 như sau: 15.000.000 đồng/tháng x 5 tháng + (15.000.000 đồng x 11 ngày : 26 ngày) = 81.346.154 đồng.

[11.2] Do đó có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn trả tiền lương từ tháng 6/2023 đến ngày 13/11/2023 là 81.346.154 đồng.

[12] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho nguyên đơn từ tháng 02/2022 đến tháng 10/2023 và chốt tờ rời bảo hiểm xã hội cho nguyên đơn theo quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[12.1] Căn cứ công văn số 496/BHXXH ngày 24/02/2025 của Bảo hiểm xã hội Quận 1 cung cấp thông tin: Công ty A đã đăng ký tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động – bệnh nghề nghiệp cho ông H từ tháng 12/2021 đến tháng 10/2023. Công ty A chậm đóng quỹ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động – bệnh nghề nghiệp từ tháng 02/2022 nên Bảo hiểm xã hội Quận 1 đã thực hiện xác nhận sổ bảo hiểm xã hội cho người lao động đến thời điểm đơn vị đóng đủ tiền.

[12.2] Căn cứ Giấy xác nhận quá trình tham gia bảo hiểm xã hội của ông H do Bảo hiểm xã hội Quận 1 cung cấp thể hiện: Cơ quan Bảo hiểm xã hội Quận 1 đã xác nhận quá trình đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp cho ông H đến tháng 01/2022 do Công ty A nợ quỹ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp từ tháng 02/2022 đến tháng 10/2023.

[12.3] Theo quy định tại điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 2; Khoản 1 Điều 19; Khoản 2 Điều 21 của Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014, Công ty A có nghĩa vụ đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc cho người lao động vào quỹ Bảo hiểm xã hội

theo hợp đồng lao động đã ký kết. Căn cứ khoản 1 Điều 168 của Bộ luật lao động năm 2019 quy định: “Người sử dụng lao động, người lao động pH tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp; người lao động được hưởng các chế độ theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp.”.

[12.4] Do đó Công ty A có trách nhiệm đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho ông H từ tháng 02/2022 đến tháng 10/2023 theo quy định pháp luật. Đồng thời, ông H pH cùng có trách nhiệm đóng phần bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật đối với người lao động.

[12.5] Như vậy, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn có trách nhiệm đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho nguyên đơn từ tháng 02/2022 đến tháng 10/2023 và chốt tờ rời bảo hiểm xã hội cho nguyên đơn theo quy định của pháp luật. Đồng thời nguyên đơn là người lao động cùng có trách nhiệm đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật đối với người lao động từ tháng 02/2022 đến tháng 10/2023.

[13] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn pH chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về lao động có giá ngạch là 2.440.385 đồng đối với số tiền pH trả cho nguyên đơn và 300.000 đồng đối với yêu cầu đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp; Tổng cộng bị đơn chịu án phí là 2.740.385 đồng.

[14] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm a khoản 1 Điều 32; điểm c khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 244; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điểm b khoản 1 Điều 5, điểm a khoản 2 Điều 6, Điều 21, Điều 23, Điều 90, Điều 168 của Bộ luật lao động năm 2019.

- Điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 2; Khoản 1 Điều 19; Khoản 2 Điều 21 của Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014;

- Điểm b khoản 1 Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

- Khoản 1 Điều 12, khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Nguyễn Vũ H về việc:

- Buộc Công ty TNHH A trả cho ông Nguyễn Vũ H tiền lương từ tháng 6/2023 đến ngày 13/11/2023 là 81.346.154 đồng.

- Buộc Công ty TNHH A (người sử dụng lao động) và ông Nguyễn Vũ H (người lao động) pH đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho ông Nguyễn Vũ H theo quy định pháp luật từ tháng 02/2022 đến tháng 10/2023 và chốt tờ rời bảo hiểm xã hội cho ông Nguyễn Vũ H theo quy định của pháp luật.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền pH trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên pH thi hành án còn pH chịu khoản tiền lãi của số tiền còn pH thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ xét xử đối với một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Vũ H về việc:

Buộc Công ty TNHH A bồi thường cho ông Nguyễn Vũ H do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật gồm: Bồi thường 02 tháng tiền lương do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật là 30.000.000 đồng; Bồi thường tiền vi phạm thời hạn báo trước 45 ngày là 22.500.000 đồng; Bồi thường tiền trợ cấp thôi việc là 15.000.000 đồng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Công ty TNHH A pH chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.740.385 đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, Điều 7, 7a, 7b, Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.